

Số: 086 /QĐ-HĐQT

Hà Nội, ngày 20 tháng 05 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Ban hành Quy chế quản trị Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TỔNG CÔNG TY BẢO HIỂM BIDV**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006;

Căn cứ Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ Tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV ban hành kèm theo Quyết định số 059/QĐ-HĐQT ngày 30/03/2013 của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV;

Căn cứ ý kiến thống nhất các thành viên Hội đồng Quản trị,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế quản trị Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/06/2013 và thay thế Quyết định số 026/QĐ-HĐQT ngày 24/01/2011 của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV.

Điều 3. Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc các Ban/Trung tâm tại Trụ sở chính, Giám đốc các Công ty trực thuộc, các cổ đông và toàn thể cán bộ nhân viên Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT, BTK.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Quang Tùng

QUY CHẾ QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY BẢO HIỂM BIDV

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 686/QĐ-HĐQT ngày 20/05/2013
của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích, đối tượng và phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị Tổng Công ty để (i) bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông và Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (sau đây gọi là Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV/Tổng Công ty hoặc BIC); (ii) thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và cán bộ quản lý của Tổng Công ty và (iii) đảm bảo Tổng Công ty hoạt động phù hợp với các quy định của pháp luật, Điều lệ và các chuẩn mực, thông lệ trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm nhằm đạt hiệu quả kinh doanh cao nhất.

2. Quy chế quản trị công ty áp dụng cho toàn hệ thống Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV, bao gồm: Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”), Hội đồng Quản trị (“HĐQT”), Ban Kiểm soát, Ban Điều hành, cán bộ quản lý và các cán bộ, cá nhân khác có liên quan của BIC;

3. Quy chế này cũng là cơ sở để đánh giá việc thực hiện quản trị công ty của Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV.

Điều 2. Căn cứ pháp lý và tài liệu tham khảo

1. Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

2. Luật Kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 09/12/2000, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm số 61/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn, thi hành;

3. Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

4. Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ Tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng;

5. Điều lệ Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV ban hành kèm theo Quyết định số 059/QĐ-HĐQT ngày 30/03/2013 của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV;

6. Các văn bản khác có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Các từ hoặc thuật ngữ được sử dụng trong Quy chế này có nghĩa như được định nghĩa trong Điều lệ BIC;
2. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

Điều 4. Các nguyên tắc quản trị cơ bản

Quản trị công ty là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho Tổng Công ty được định hướng, điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến Tổng Công ty. Các nguyên tắc quản trị Tổng Công ty bao gồm:

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ BIC;
2. Đảm bảo cơ chế quản trị, điều hành BIC hiệu quả và hướng tới áp dụng đầy đủ các thông lệ tốt và chuẩn mực quốc tế về quản trị doanh nghiệp;
3. Tôn trọng và đảm bảo các quyền lợi hợp pháp của cổ đông trên cơ sở đảm bảo kiểm soát một cách có hiệu quả các hoạt động kinh doanh và tài chính của BIC;
4. Đối xử công bằng giữa các cổ đông;
5. Ngăn ngừa xung đột lợi ích;
6. Đảm bảo vai trò của những người có quyền lợi liên quan đến BIC;
7. Minh bạch trong hoạt động của BIC, đảm bảo việc cung cấp thông tin quan trọng một cách chính xác, kịp thời;
8. Hội đồng Quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát lãnh đạo và kiểm soát Công ty có hiệu quả.

Điều 5. Cơ cấu quản trị BIC

Cơ cấu quản trị BIC gồm có:

1. Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ);
2. Hội đồng Quản trị (HĐQT);
3. Ban Kiểm soát;
4. Ban Điều hành;
5. Cán bộ quản lý;

Chương II

CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông

1. Cổ đông có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, của pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty, đặc biệt là:

a. Quyền tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ và được ghi trong sổ cổ đông của Tổng Công ty, trừ một số trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty;

b. Quyền được thông báo đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của Tổng Công ty theo quy định của pháp luật và Quy chế công bố thông tin của BIC.

c. Quyền và trách nhiệm tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;

2. Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trong trường hợp nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của Hội đồng Quản trị vi phạm pháp luật hoặc vi phạm những quyền lợi cơ bản của cổ đông theo quy định của pháp luật, cổ đông có quyền đề nghị không thực hiện các quyết định đó theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định. Trường hợp các quyết định vi phạm pháp luật nêu trên gây tổn hại tới Tổng Công ty, Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc phải đền bù cho Tổng Công ty theo trách nhiệm của mình. Cổ đông có quyền yêu cầu Tổng Công ty bồi thường theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định.

3. Cổ đông có quyền từ chối quyền ưu tiên mua trước cổ phần mới chào bán. Điều này được nêu rõ trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

4. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu nó các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Tổng Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được công bố đầy đủ cho cổ đông và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

5. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật.

Điều 7. Đại hội đồng cổ đông và vai trò quản trị trong hoạt động của BIC

1. ĐHĐCD bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, hoạt động thông qua các cuộc họp ĐHĐCD thường niên, ĐHĐCD bất thường và thông qua việc lấy ý kiến bằng văn bản;

2. ĐHĐCD là cơ quan quyết định cao nhất của BIC và có quyền quyết định các vấn đề quan trọng nhất của BIC theo quy định của pháp luật và Điều lệ BIC;

3. Quyết định của ĐHĐCD được thông qua theo quy định tại Điều 20 Điều lệ Tổng Công ty;

Điều 8. Những vấn đề liên quan đến cổ đông lớn

1. Hội đồng Quản trị của Tổng Công ty xây dựng một cơ chế liên lạc thường xuyên với các cổ đông lớn.

2. Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây tổn hại đến các quyền và lợi ích của Tổng Công ty và của các cổ đông khác.

Điều 9. Triệu tập họp ĐHĐCD

1. Hội ĐHĐCĐ thường niên

ĐHĐCĐ thường niên được tổ chức mỗi năm một lần do HĐQT triệu tập trong thời hạn 04 (bốn) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. ĐHĐCĐ thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Hội ĐHĐCĐ bất thường

ĐHĐCĐ bất thường được triệu tập trong một số trường hợp nhất định được quy định tại khoản 3, 4 Điều 13, khoản 2 Điều 14, khoản 3 Điều 28 Điều lệ BIC;

Điều 10. Cách thức đăng ký họp ĐHĐCĐ

1. Các cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ theo quy định của pháp luật và Điều lệ BIC có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Việc ủy quyền được thực hiện theo quy định tại Điều 15 Điều lệ BIC.

2. Trước khi bắt đầu họp ĐHĐCĐ, BIC phải thực hiện thủ tục đăng ký và kiểm tra tư cách cổ đông và thực hiện đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt được đăng ký hết.

3. Cổ đông đến dự họp ĐHĐCĐ muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Điều 11. Thủ tục và trình tự tiến hành họp ĐHĐCĐ thường niên

1. Chủ tịch HĐQT chịu trách nhiệm điều phối toàn bộ các công việc liên quan đến việc tổ chức họp ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều lệ BIC, bao gồm cả việc đề xuất chương trình và nội dung họp ĐHĐCĐ để HĐQT thông qua trước khi trình ĐHĐCĐ phê duyệt, đảm bảo phù hợp với quy định của Điều lệ BIC và Quy chế này.

2. Trước ngày họp ĐHĐCĐ thường niên ít nhất mười lăm (15) ngày, Chủ tịch HĐQT chịu trách nhiệm chỉ đạo chuẩn bị, phê duyệt và công bố tài liệu họp ĐHĐCĐ chính thức lên website chính thức của Tổng Công ty theo quy định đối với công ty đại chúng. Tài liệu họp bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung được quy định tại điểm 1 điều 14 Điều lệ BIC.

3. Trước ngày họp ĐHĐCĐ thường niên mười lăm (15) ngày, Trưởng Ban kiểm soát chịu trách nhiệm chỉ đạo và hoàn tất Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát đề trình ĐHĐCĐ. Báo cáo của Ban kiểm soát sẽ được công bố trên website chính thức của Tổng Công ty cùng với các tài liệu họp ĐHĐCĐ và bao gồm ít nhất các nội dung sau

a) Tổng kết hoạt động của Ban Kiểm soát; chi tiết về các cuộc họp của Ban kiểm soát và các quyết định của Ban kiểm soát;

b) Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của BIC;

c) Kết quả giám sát đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban điều hành và Cán bộ quản lý BIC;

d) Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban điều hành, và cổ đông.

4. Chậm nhất mười lăm (15) ngày làm việc trước ngày khai mạc ĐHĐCĐ thường niên, Chủ tịch HĐQT chịu trách nhiệm chỉ đạo và bảo đảm các bộ phận liên quan đã hoàn thành việc gửi thông báo triệu tập họp và tài liệu họp ĐHĐCĐ tới các cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều lệ BIC.

5. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 5% tổng số cổ phần phổ thông của BIC trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp ĐHĐCĐ theo quy định tại khoản 4 Điều 17 của Điều lệ BIC. Trường hợp được đưa vào chương trình họp ĐHĐCĐ, các đề xuất này chỉ được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp sau khi đã được ĐHĐCĐ chấp thuận.

6. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập họp ĐHĐCĐ có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến khoản 5 Điều này trong các trường hợp sau:

a) Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;

b) Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ trên 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng; hoặc

c) Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của ĐHĐCĐ thảo luận và thông qua.

Điều 12. Thủ tục biểu quyết tại ĐHĐCĐ

1. ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình dưới sự điều khiển của Chủ tọa.

2. Khi đến dự họp ĐHĐCĐ, mỗi cổ đông được phát một “Thẻ biểu quyết” do BIC phát hành với những ký hiệu đặc thù, trong đó có ghi mã số đăng ký cổ đông, họ và tên cổ đông, họ và tên người đại diện theo ủy quyền (nếu có), số phiếu biểu quyết của cổ đông.

3. Số phiếu biểu quyết của mỗi cổ đông biểu quyết bằng số cổ phần mà cổ đông sở hữu hoặc người được ủy quyền đại diện sở hữu.

4. Khi tiến hành biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ, số thẻ biểu quyết được thu theo thứ tự sau đây: thẻ tán thành, thẻ không tán thành, thẻ không có ý kiến, cuối cùng đếm tổng số phiếu của từng loại thẻ biểu quyết tán thành hay không tán thành, không có ý kiến để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành từng vấn đề hoặc phiếu không có ý kiến, sẽ được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

5. Theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp, ĐHĐCĐ tiến hành bầu Ban kiểm phiếu với số lượng không quá ba (03) người. Ban kiểm phiếu làm việc theo sự chỉ đạo của Chủ tọa. Ban Kiểm phiếu có thể đề xuất Chủ tọa thành lập bộ phận giúp việc để hỗ trợ công tác kiểm phiếu. Việc kiểm phiếu đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu cổ đông có yêu cầu vào từng thời điểm, ĐHĐCĐ thống nhất chỉ định một tổ chức trung lập để thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu. Tổ chức trung lập sẽ do HĐQT đề xuất.

Điều 13. Biên bản họp ĐHĐCĐ

1. Cuộc họp ĐHĐCĐ được Thư ký cuộc họp ghi chép, lập biên bản họp và ghi vào sổ biên bản của BIC. Thư ký là thành viên Ban Thư ký HĐQT và được ĐHĐCĐ chấp thuận trước khi tiến hành Đại hội. Biên bản họp được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của Chủ tọa đại hội và Thư ký.

2. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

3. Chủ tọa và Thư ký cuộc họp phải ký và liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản.

4. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Tổng Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Phương thức gửi biên bản họp có thể là gửi trực tiếp và/hoặc thông qua trang thông tin điện tử của BIC.

Điều 14. Thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

1. HĐQT quyết định việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của BIC trừ những trường hợp theo Điều lệ BIC hoặc theo quy định của pháp luật không được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản mà phải tổ chức ĐHĐCĐ.

2. Chủ tịch HĐQT chịu trách nhiệm điều phối việc chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của ĐHĐCĐ và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu theo quy định tại khoản 3 Điều 21 của Điều lệ BIC và được gửi cho các cổ đông theo trình tự, thủ tục được quy định tại Điều lệ BIC.

4. Chủ tịch HĐQT chủ trì việc kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý BIC.

5. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành và các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Phương thức gửi biên bản kiểm phiếu có thể là gửi trực tiếp và/hoặc thông qua trang thông tin điện tử của BIC.

6. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Điều 15. Quyết định của ĐHĐCĐ

1. Quyết định của ĐHĐCĐ phải được thông báo ra công chúng theo quy định của pháp luật vào từng thời điểm.

2. Quyết định của ĐHĐCĐ được thông qua theo quy định tại Điều 20 của Điều lệ BIC và có giá trị hiệu lực cao nhất trong BIC. Mọi bộ phận, cá nhân tại BIC (bao gồm cả thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát và thành viên Ban điều hành), cổ đông (tổ chức và cá nhân) đều có nghĩa vụ thi hành.

5. Trong trường hợp vì lý do thực tế không thực hiện được quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT có thể trực tiếp hoặc theo đề nghị của người liên quan báo cáo, trình ĐHĐCĐ xem xét, sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ quyết định đã ban hành của mình tại cuộc họp thường niên tiếp theo hoặc họp bất thường hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 16. Chi phí liên quan đến họp ĐHĐCĐ

Tất cả chi phí cần thiết để triệu tập và tiến hành họp ĐHĐCĐ sẽ được BIC chi trả. Các cổ đông khi tham dự họp ĐHĐCĐ phải tự chịu các chi phí, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Chương III

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 17. Cơ cấu tổ chức và vai trò của HĐQT trong quản trị BIC

1. HĐQT là cơ quan quản trị BIC, có toàn quyền nhân danh BIC để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của BIC không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

2. HĐQT bao gồm các thành viên đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 18 của Quy chế này và được ĐHĐCĐ bầu ra để quản lý BIC.

3. Số lượng thành viên HĐQT do ĐHĐCĐ quyết định nhưng không ít hơn năm (05) người và không quá mười một (11) người, trong đó có tối thiểu một (01) thành viên HĐQT độc lập. HĐQT phải có tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên là thành viên HĐQT độc lập.

4. Nhiệm kỳ của HĐQT là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT theo nhiệm kỳ của HĐQT và có thể được bầu lại với số lần không hạn chế. Thành viên HĐQT có thể bị miễn nhiệm, bãi nhiệm hoặc được ĐHĐCĐ bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị bãi nhiệm, miễn nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ, khi đó nhiệm kỳ của thành viên mới là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ HĐQT.

5. Trong trường hợp một thành viên HĐQT bị mất tư cách thành viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ BIC, bị cách chức hoặc vì một lý do nào đó không thể tiếp tục làm thành viên HĐQT, HĐQT có thể bổ nhiệm người khác thay thế. Thành viên HĐQT thay thế trong trường hợp này phải được biểu quyết thông qua tại ĐHĐCĐ gần nhất.

6. HĐQT xây dựng, ban hành và thực hiện Quy chế tổ chức và hoạt động HĐQT trên cơ sở những quy định có liên quan của pháp luật và Điều lệ BIC; chịu trách nhiệm đề ra định hướng và chiến lược kinh doanh phát triển của BIC trong năm và dài hạn để trình ĐHĐCĐ thông qua; quản lý, giám sát hoạt động của Ban điều hành theo đúng các quy định tại Điều lệ BIC và Quy chế này.

7. HĐQT phải chỉ định, bổ nhiệm Thư ký HĐQT để hỗ trợ hoạt động quản trị BIC được tiến hành một cách có hiệu quả. Thư ký HĐQT phải là người

có hiểu biết về pháp luật. HĐQT quy định chức năng, nhiệm vụ của Thư ký HĐQT, trong đó vai trò và nhiệm vụ cơ bản của Thư ký HĐQT bao gồm:

- a) Hỗ trợ tổ chức các cuộc họp HĐQT và ĐHĐCĐ theo lệnh của Chủ tịch Hội đồng Quản trị;
- b) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- c) Ghi chép và lập biên bản các cuộc họp;
- d) Đảm bảo các Nghị quyết của HĐQT phù hợp với luật pháp;
- e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát;
- f) Có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ BIC.
- g) Các nhiệm vụ khác do HĐQT giao.

Điều 18. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT

1. Thành viên HĐQT phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 24 của Điều lệ BIC. Thành viên HĐQT BIC không được đồng thời là thành viên HĐQT của trên năm (05) công ty khác, trừ các trường hợp được quy định tại khoản 9 Điều 24 Điều lệ BIC.

2. Thành viên HĐQT độc lập phải đáp ứng các điều kiện theo quy định tại điểm f) khoản 1 Điều 1 của Điều lệ BIC.

Điều 19. Trình tự và thủ tục đề cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên HĐQT

1. Việc đề cử, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm các thành viên HĐQT thực hiện theo quy định tại Điều 24 Điều lệ BIC;

2. Thông tin liên quan đến các ứng cử viên HĐQT (trong trường hợp đã xác định được trước các ứng cử viên) được công bố trước ngày triệu tập họp ĐHĐCĐ một khoảng thời gian hợp lý để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu.

3. Các ứng cử viên HĐQT có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ của thành viên HĐQT một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên HĐQT.

4. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết số phiếu bầu của mình cho một hoặc phân chia số phiếu bầu của mình cho một số ứng cử viên.

Điều 20. Trình tự, thủ tục tổ chức họp HĐQT

Trình tự, thủ tục họp HĐQT sẽ được thực hiện theo quy định tại Điều 28 Điều lệ BIC và Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT BIC.

Điều 21. Nghị quyết, quyết định của HĐQT

1. Nghị quyết, quyết định của HĐQT được thông qua theo quy định tại Điều 28 của Điều lệ BIC.

2. Nghị quyết, quyết định của HĐQT phải được gửi một (01) bản sao cho Trưởng Ban kiểm soát để giám sát và một (01) bản sao cho Tổng Giám đốc để biết, thực hiện sau khi ban hành.

3. Nghị quyết, quyết định của HĐQT có tính hiệu lực cao nhất giữa hai kỳ họp ĐHĐCĐ và chỉ mất hiệu lực khi bị ĐHĐCĐ phủ quyết. Mọi bộ phận, cá nhân trong BIC, kể cả thành viên HĐQT, đều có nghĩa vụ thực hiện Nghị quyết, quyết định của HĐQT.

4. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các nội dung có liên quan đã nêu tại nghị quyết, quyết định của HĐQT. Tổng Giám đốc phải nhanh chóng báo cáo Chủ tịch HĐQT trong trường hợp nhận thấy việc thực hiện nghị quyết, quyết định của HĐQT trên thực tế tại thời điểm hiện tại hoặc tương lai có thể ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động kinh doanh của BIC để HĐQT xem xét. Trường hợp HĐQT không ban hành nghị quyết hoặc quyết định thay thế, Tổng Giám đốc có nghĩa vụ tiếp tục thực hiện nghị quyết, quyết định của HĐQT đã ban hành.

Điều 21. Thù lao của Hội đồng Quản trị

1. Thù lao của Hội đồng Quản trị được Đại hội đồng cổ đông thông qua hàng năm và công bố rõ ràng cho cổ đông.

2. Thù lao của Hội đồng Quản trị được liệt kê đầy đủ trong Thuyết minh báo cáo tài chính được kiểm toán hàng năm.

3. Trường hợp thành viên Hội đồng Quản trị kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc thì thù lao bao gồm lương của Tổng Giám đốc và các khoản thù lao khác.

4. Thù lao, các khoản lợi ích khác cũng như chi phí mà Tổng Công ty đã thanh toán cho các thành viên Hội đồng Quản trị được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Tổng Công ty.

Điều 22. Quy định về thành lập các tiểu ban của Hội đồng Quản trị

1. Phụ thuộc vào sự phát triển và quy mô hoạt động của Tổng Công ty, nếu xét thấy cần thiết, Hội đồng Quản trị có thể thành lập các tiểu ban để hỗ trợ hoạt động của Hội đồng Quản trị, bao gồm tiểu ban chính sách phát triển, tiểu ban kiểm toán nội bộ, tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng và các tiểu ban đặc biệt khác theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

2. Các tiểu ban được thành lập có trách nhiệm xem xét, nghiên cứu đề tham mưu cho Hội đồng Quản trị các vấn đề liên quan đến lĩnh vực tiểu ban mình được giao phụ trách, đồng thời chịu trách nhiệm về hoạt động cũng như các ý kiến/đề xuất của mình.

3. Đối với tiểu ban kiểm toán phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về kế toán và không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán tài chính của Tổng Công ty.

4. Đối với tiểu ban nhân sự và tiểu ban lương thưởng phải có ít nhất một thành viên HĐQT độc lập làm trưởng Ban;

5. Hội đồng Quản trị quy định chi tiết về việc thành lập và trách nhiệm của từng thành viên trong các tiểu ban.

6. Trong trường hợp Tổng Công ty không thành lập các tiểu ban thì Hội đồng Quản trị sẽ cử người phụ trách riêng về từng vấn đề như kiểm toán, lương thưởng, nhân sự. Việc phân công từng thành viên phụ trách về từng vấn đề sẽ do Chủ tịch Hội đồng Quản trị quyết định.

Chương IV

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN KIỂM SOÁT

Điều 23. Cơ cấu tổ chức và vai trò của Ban kiểm soát trong quản trị BIC

Ban kiểm soát có từ ba (03) đến năm (05) thành viên do ĐHĐCĐ bầu. Thành viên Ban Kiểm soát không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của Tổng Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng Công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.

2. Các thành viên Ban kiểm soát được ĐHĐCĐ bầu theo phương thức bầu dồn phiếu. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát theo nhiệm kỳ của Ban kiểm soát và có thể được bầu lại với nhiệm kỳ không hạn chế. Trưởng Ban kiểm soát phân công công việc cho các thành viên Ban kiểm soát và chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động của Ban kiểm soát.

3. Ban kiểm soát là cơ quan thay mặt các cổ đông để giám sát hoạt động và việc tuân thủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ BIC đối với HĐQT, Ban điều hành, Cán bộ quản lý BIC trong việc quản lý và điều hành BIC; chịu trách nhiệm trước pháp luật, ĐHĐCĐ trong việc thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình, Ban kiểm soát được sử dụng các quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ BIC.

4. Ban kiểm soát xây dựng, ban hành và thực hiện Quy chế tổ chức và hoạt động của mình trên cơ sở những quy định có liên quan của pháp luật và Điều lệ BIC.

Điều 24. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 4 Điều 33 của Điều lệ BIC.

Điều 25. Trình tự và thủ tục đề cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Việc đề cử và bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm các thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định tại Điều 33 Điều lệ BIC.

2. Thông tin liên quan đến các ứng cử viên Ban kiểm soát (trong trường hợp đã xác định được trước các ứng cử viên) được công bố trước ngày triệu tập họp ĐHĐCĐ một khoảng thời gian hợp lý theo quy định của pháp luật để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu.

3. Các ứng cử viên Ban kiểm soát có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ của thành viên Ban kiểm soát một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát.

4. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết số phiếu bầu của mình cho một hoặc phân chia cho một số ứng cử viên.

Điều 26. Quyền tiếp cận thông tin và tính độc lập của thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận với tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Tổng Công ty. Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý phải cung cấp các thông tin theo yêu cầu của các thành viên Ban kiểm soát.

2. Tổng Công ty xây dựng cơ chế đảm bảo thành viên Ban Kiểm soát có tính độc lập trong hoạt động và thực thi nhiệm vụ theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty.

Điều 27. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước cổ đông của Tổng Công ty về các hoạt động giám sát của mình. Ban kiểm soát có trách nhiệm giám sát tình hình tài chính Tổng Công ty, tính hợp pháp trong các hành động của thành viên Hội đồng Quản trị, hoạt động của thành viên Ban Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý Tổng Công ty, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông, và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Tổng Công ty và cổ đông.

2. Ban kiểm soát họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ như những tài liệu quan trọng của Tổng Công ty nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát đối với các nghị quyết của Ban kiểm soát.

3. Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Tổng Giám đốc, thành viên kiểm toán nội bộ và thành viên kiểm toán độc lập tham gia và trả lời các vấn đề mà Ban kiểm soát quan tâm.

4. Ban kiểm soát có thể báo cáo trực tiếp với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hoặc các cơ quan quản lý Nhà nước khác trong trường hợp phát hiện những hành vi mà họ cho là vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Tổng Công ty của các thành viên Hội đồng Quản trị, các thành viên Ban Tổng Giám đốc và các Cán bộ quản lý.

5. Ban kiểm soát có quyền lựa chọn và đề nghị ĐHĐCĐ phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng Công ty niên yết.

6. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm báo cáo tại ĐHĐCĐ về hoạt động của mình theo quy định tại Điều lệ Tổng Công ty

Điều 28. Thù lao của Ban kiểm soát

Hàng năm các thành viên Ban kiểm soát được hưởng thù lao cho việc thực hiện nghĩa vụ của Ban kiểm soát. Việc tính số thù lao mà các thành viên Ban kiểm soát được hưởng phải rõ ràng, minh bạch và được ĐHĐCĐ thông qua. Tổng số thù lao thanh toán cho Ban kiểm soát được công bố trong báo cáo thường niên của Tổng Công ty và cho cổ đông.

Chương V BAN ĐIỀU HÀNH

Điều 29. Cơ cấu tổ chức và vai trò của Ban điều hành trong quản trị BIC

1. Ban điều hành gồm có Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm.

2. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc không quá năm (05) năm. Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3. Ban điều hành có nhiệm vụ quản lý, điều hành trực tiếp hoạt động kinh doanh của BIC theo chính sách, định hướng được ĐHĐCĐ và HĐQT đề ra trong từng thời kỳ; chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và HĐQT về việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

4. Tổng Giám đốc là người điều hành cao nhất mọi hoạt động của BIC; có toàn quyền quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của BIC theo quy định trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT và Ban Kiểm soát; chịu sự giám sát của HĐQT và Ban Kiểm soát, chịu trách nhiệm trước HĐQT, ĐHĐCĐ và pháp luật về việc điều hành hoạt động hàng ngày của BIC và việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

5. Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc của Tổng Giám đốc trong việc quản lý, điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của BIC theo phân công, ủy quyền của Tổng Giám đốc, báo cáo và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được Tổng Giám đốc phân công, ủy quyền.

6. Tổng Giám đốc xây dựng, ban hành và thực hiện Quy định điều hành của Tổng Giám đốc phù hợp với quy định có liên quan của pháp luật, Điều lệ BIC và nghị quyết, quyết định của ĐHCĐ, HĐQT và quy định tại Quy chế này.

Điều 30. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban điều hành

Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 31 của Điều lệ BIC.

Điều 31. Trình tự và thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm thành viên Ban điều hành

1. HĐQT lựa chọn và ra quyết định bổ nhiệm một người trong số các thành viên HĐQT hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản liên quan đến việc tuyển dụng.

2. HĐQT lựa chọn và ra quyết định bổ nhiệm các Phó Tổng Giám đốc trên cơ sở ý kiến đề xuất của Tổng Giám đốc và ý kiến tham mưu của tiểu ban Nhân sự Hội đồng Quản trị (nếu có).

lực đối với Cán bộ quản lý BIC và các cá nhân có liên quan trong BIC tương tự như quyết định, chỉ đạo điều hành của Tổng Giám đốc.

g) Có sức khỏe, n

3.1. Trường hợp chỉ có một (01) ứng viên, HĐQT to chức lấy phiếu

